TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hải Y

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu H

Bà Nguyễn Thị Minh P

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm V - Thư ký Toà án nhân dân quận HB, thành phố HP.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, thành phố HP tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Diệu T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HB, thành phố HP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Thông báo thời gian mở lại phiên toà ngày 10 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đại T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1978 tại HP. Nơi cư trú: Số 89 đường TN, phường TL, quận HB, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: VN; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị T; vợ là Vũ Thị Thu T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 10 năm 2022; có mặt.

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1980 tại HP. Nơi cư trú: Số 37 đường NHQ, phường TL, quận HB, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: VN; con ông Nguyễn Huy K và bà Nguyễn Thị G; vợ là Lê Thị Hoài T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 8 năm 2022 đến ngày 17 tháng 8 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Thị Thu H, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1975 tại HP. Nơi ĐKHKTT: Số 5 C27 đường TC, phường TC, quận HB, thành phố HP; chỗ ở: Số 166 đường HV, phường TL, quận HB, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: VN; con ông PTC và bà ĐTLK; chồng là Phạm Trọng C và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 08 tháng 8 năm 2022 đến ngày 17 tháng 8 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Trần Văn H, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1979 tại HP. Nơi cư trú: Số 20 đường TS, phường TC, quận HB, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: VN; con ông Trần Văn V và bà Trần Thị H; vợ là Nguyễn Thị Hoài T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 8 năm 2022 đến ngày 17 tháng 8 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 11/801 TDT, phường SD, quận HB, thành phố HP; vắng mặt.

Anh Trương Việt T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 30/49 NCT, phường HK, quận LC, thành phố HP; vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Khổng Minh T, bà Đỗ Thanh H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 20/02/2022, anh Trương Việt T đỗ xe ô tô taxi hãng HA tại khu vực trước cửa nhà số 64 đường HV, phường TL, quận HB, thành phố HP thì xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô do Nguyễn Đại T điều khiển. Nguyễn Đại T và anh Trương Việt T thương lượng bồi thường nhưng không được nên đã xảy ra cãi chửi, đánh nhau. Nguyễn Đại T điện thoại cho Nguyễn Văn K đến trợ giúp. Lúc đó, anh Nguyễn Sỹ T (lái xe taxi cùng hãng HA với anh Trương Việt T) đi đến, thấy hai bên đánh nhau đã ôm, giữ người Nguyễn Đại T. Khi Nguyễn Văn K đi cùng Phạm Thị Thu H đến nơi xảy ra sự việc, Nguyễn Đại T bảo Khoa và H giữ anh T lại. K và H liền vào giữ, đánh anh T. Cùng lúc đó, Trần Văn H là người quen của Nguyễn Đại T đi đến cũng tham gia vào giữ người anh T. Nguyễn Đại T túm áo, giữ anh T không cho anh T bỏ chạy; K dùng chân đạp, điện thoại đánh vào đầu anh T; H sử dụng giầy đang đi đánh anh T; H sử dụng tay chân đánh anh T. Sau khi đánh anh T, Nguyễn Đại T nói "có hai thằng" và chỉ tay về phía anh Trương Việt T; H và K đã sử dụng chân đá, đạp vào người anh Trương Việt T; Nguyễn Đại T dùng chân đá vào người anh Trương Việt T. H lấy từ trong cốp phía

sau xe ô tô taxi của anh Trương Việt T một khoá dây hai đầu bằng kim loại vụt vào người anh Nguyễn Sỹ T. Các đối tượng Nguyễn Đại T, H, K, H vừa đuổi đánh anh T và anh Trương Việt T vừa chửi bới, hò hét, gây náo loạn, mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho người dân xung quanh và người đi đường hoang mang, lo sợ.

Ngày 22/02/2022, Ủy ban nhân dân phường TL, quận HB, HP có Công văn số 09/CV đề nghị Công an quận HB xử lý các đối tượng trên về hành vi gây rối trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Vào các ngày 08/8/2022, 16/8/2022, 20/10/2022, Nguyễn Văn K, Trần Văn H, Phạm Thị Thu H và Nguyễn Đại T đã đến cơ quan Công an quận HB trình diện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 104/2022/TgT ngày 23/3/2022 của Trung tâm pháp y HP kết luận về thương tích của anh Nguyễn Sỹ T như sau: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân là: 04% (bốn phần trăm). Các vết thương rách da, xây xước da có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/2022/TgT ngày 23/3/2022 của Trung tâm pháp y HP kết luận về thương tích của anh Trương Việt T như sau: Các thương tích của anh Thắng không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, H, K, H đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho anh T; anh Trương Việt T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vật chứng vụ án: 01 kích sắt xe ô tô chữ A bằng sắt, màu đen dài 38cm; 01 khóa dây dài 82cm, có hai đầu bằng kim loại, thân khóa bằng kim loại bọc nhựa.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, thành phố HP truy tố các bị cáo Nguyễn Đại T, Nguyễn Văn K, Phạm Thị Thu H, Trần Văn H về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Đại T, Nguyễn Văn K, Phạm Thị Thu H, Trần Văn H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, thành phố HP truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Sỹ T, Trương Việt T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ và được công bố tại phiên toà, thể hiện anh Thanh đã nhận tiền bồi thường dân sự, không có ý kiến gì và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng Khổng Minh T, Đỗ Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do, nhưng có lời khai trong hồ sơ, được công bố công khai tại phiên toà.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận HB đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đại T với mức án từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn K, Phạm Thị Thu H mỗi bị cáo với mức án từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Trần Văn H với mức án từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thời gian thử thách đối với các bị cáo T, K, H, H theo quy định của pháp luật.

- Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận HB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên toà: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Sỹ T, Trương Việt T và người làm chứng Khổng Minh T, Đỗ Thanh H đã được Tòa

án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Xét thấy, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng, được công bố công khai tại phiên toà thể hiện anh Nguyễn Sỹ T đã nhận tiền bồi thường dân sự, không có ý kiến gì và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo; đồng thời, việc vắng mặt của họ tại phiên toà không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng được triệu tập đến phiên toà.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 20/02/2022, tại khu vực trước cửa nhà số 64 đường HV, phường TL, quận HB, thành phố HP, xuất phát từ việc va chạm khi tham gia giao thông trên đường giữa Nguyễn Đại T và anh Trương Việt T, hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Nguyễn Đại T, Nguyễn Văn K, Phạm Thị Thu H, Trần Văn H đã có hành vi dùng tay chân, giầy, khóa dây, điện thoại di động nhằm đuổi đánh các anh Nguyễn Sỹ T, Trương Việt T; trong lúc đuổi đánh còn hò hét, chửi bới, gây hoang mang lo sợ cho người đi đường và người dân xung quanh, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương; làm anh Nguyễn Sỹ T bị thương tích giảm 4% sức khỏe. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Khi thực hiện hành vi gây rối, các bị cáo sử dụng sục đi chân, khóa dây, điện thoại di động để đánh anh T. Theo quy định tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì khóa dây, điện thoại di động được coi là hung khí. Do đó, các bị cáo đều phải chịu tình tiết định khung *"dùng hung khí"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở nơi công cộng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[6.1] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc, phân công từ trước nhưng đều tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Đại T tham gia với vai trò chính, sự việc xảy ra xuất phát từ việc va chạm khi tham gia giao thông giữa Đại T và anh Việt T. Đại T là người gọi điện thoại cho K đến; bảo K, H giữ người anh T; cùng với K, H, H chửi bới khi đuổi đánh anh T, anh Việt T.

[6.3] Các bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Thị Thu H tham gia giúp sức. Bị cáo K dùng chân đạp anh Việt T và sử dụng điện thoại đánh anh T. Bị cáo H có hành vi giữ người, dùng giầy dạng sục đi chân, khóa dây đánh anh T. Vì vậy, K và H vai trò ngang nhau nhưng thấp hơn Đại T và cao hơn H.

[6.4] Bị cáo Trần Văn H chỉ dùng tay chân đánh anh T nên vai trò là thấp nhất so với các bị cáo trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và mức hình phạt:

[7] Các bị cáo Đại T, K, H, H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường dân sự, người liên quan Nguyễn Sỹ T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có ông nội là liệt sỹ; gia đình các bị cáo K, H, H đều có người thân là ông, bà, bác ruột được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên có thể coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[9] Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét mục đích của hình phạt và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tương thích cải tạo ngoài xã hội, đồng thời giao các bị cáo về nơi cư trú giám sát giáo dục, khẳng định tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cho các bị cáo Thắng, Khoa, Hương, Hùng được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, có cơ sở chấp nhận mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[10] Tại giai đoạn truy tố, các bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ T, anh T không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Đối với 01 kích sắt xe ô tô chữ A bằng sắt màu đen 38cm; 01 khóa dây 82cm có hai đầu bằng kim loại, thân khóa bằng kim loại bọc nhựa: Đây là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với anh Trương Việt T có hành vi đánh nhau, gây mất trật tự công cộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HB đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Đối với thương tích của anh Nguyễn Sỹ T, do anh T đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án nên không có căn cứ xử lý về tội Cố ý gây thương tích, nên Hội đồng xét xử không xét.

[14] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo ĐT, K, H, H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đại T 33 (ba mươi ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Nguyễn Đại T cho Ủy ban nhân dân phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Thắng có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn K 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân phường TL, quận HB, thành phố HP giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo K có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị Thu H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Phạm Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường TC, quận HB, thành phố HP giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo H có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân phường TC, quận HB, thành phố HP giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo H có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

7. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Đại T, Nguyễn Văn K, Trần Văn H, Phạm Thị Thu H theo các Quyết định Cấm đi khỏi nơi cư trú số 90, 91, 92, 93/2022/HSST-QĐCĐKNCT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố HP.

8. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu huỷ 01 kích sắt xe ô tô chữ A bằng sắt màu đen dài 38 cm và 01 khóa dây dài 82cm có hai đầu bằng kim loại, thân khóa bằng kim loại bọc nhựa.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSHB ngày 14 ngày 12 tháng 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa Công an quận HB và Chi cục Thi hành án dân sự quận HB)

9. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Nguyễn Đại T, Trần Văn H, Nguyễn Văn K, Phạm Thị Thu H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

11. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND quận HB;
- VKSND thành phố HP;
- TAND thành phố HP;
- Cơ quan Điều tra Công an quận HB;
- Cơ quan THAHS Công an quận HB;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận HB;
- Sở Tư pháp thành phố HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Y

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến